**Thứ Sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**T25: LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Vận dụng các phép tính trong bảng nhân , bảng chia 9 để tính nhẩm, đếm cánh đều 9, tính trong trường hợp có hai dấu phéo tính, so sánh kết quả của phép tính, giải các bài tập, bài toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 9, bảng chia 9.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng ĐT, máy soi, PBT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 2-3’** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | |
| **Bài 1. Bảng :5-6’**  KT: Đếm cách đều 9  - Gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV cho HS viết B con, gạch chân những số cần điền.  + Làm thế nào em điền được số.. vào dấu “?”  + Em có nhận xét gì về 2 dãy số ở BT1?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  => **Gv chốt**: Khi làm bài tập dạng điền số còn thiếu vào dãy cần dựa vào các số đã cho để tìm ra quy luật rồi chọn số thích hợp để điền.  **Bài 2: PBT: 5-6’**  KT: Tính nhẩm  - GV cho HS nêu yêu cầu  - Gv yc H suy nghĩ, thực hiện  - Gv soi bài, chữa  + Vì sao em điền ... vào dấu “?”  + Em vận dụng kt nào để làm bài?  - Gv nhận xét, tuyên dương  **Chốt**: Lưu ý HS tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả  **Bài 3: N: 5-6’**  KT: Tính nhẩm rồi so sánh  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  - Gv nêu luật chơi: Chia 2 đội, mỗi đội có các phép tính trên hoa, thi sắp xếp vào các ô tương ứng.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Chốt:** Bảng nhân 9, bảng chia 9.  **Bài 4:N: 5-6’**  KT: Giải toán có lời văn  **-** GV yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS suy nghĩ rồi thực hiện.  - Soi bài, chữa chấm.  + Em vận dụng KT nào để làm?  - Nhận xét, tuyên dương  **=> Chốt**: Các bước giải bài toán có lời văn.  **Bài 5: V: 5-6’**  KT: Giải toán có lời văn  **-** GV yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS suy nghĩ rồi thực hiện.  - Soi bài, chữa chấm.  + Em vận dụng KT nào để làm?  - Nhận xét, tuyên dương  **=> Chốt**: Các bước giải bài toán có lời văn. | - HS làm bài vào B  - HS trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau,  -.....Phần a em đếm thêm 9  Phần b em đếm bớt 9.  - Hs thực hiện PBT  - H Thảo luận nhóm 2(2’) đổi phiếu Kt, báo cáo.  - Hs trình bày.  - HS nhận xét và bổ sung cho nhau  - HS lắng nghe luật chơi và tham gia chơi  + Lớn hơn 10: 9 x 5; 9 x 2  + Bé hơn 10: 54 : 9; 45 : 9  - HS làm bài vào N  - Trình bày , nhận xét  - H đổi vở Kt, báo cáo kết quả   * Lắng nghe   - HS làm bài vào V  - Trình bày, chia sẻ:  + Để tìm số người trên 5 thuyền như vậy bạn làm tn?  + Tôi có câu trả lời khác?  + Bạn vận dụng Kt nào? |
| **3. Vận dụng. 3-5’** | |
| - Nhận xét, tuyên dương  - GV dặn dò về nhà học thuộc bảng nhan 9, chia 9 cho người thân nghe | - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_